**MÔN: SINH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | PHÂN MÔN( CHỦ ĐỀ) | TIẾT | TÊN BÀI | NỘI DUNG CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
| 23 | Chủ đề da | 43 | Tiết 1: cấu tạo và chức năng của da | ***I.Cấu tạo da***- Da cấu tạo gồm 3 lớp:+ Lớp biểu bì gồm tầng sừng và tầng tế bào sống.+ Lớp bì gồm sợi mô liên kết và các cơ quan.+ Lớp mớ dưới da gồm các tế bào mỡ.***II.Chức năng của da***- Bảo vệ cơ thể: chống các yếu tố gây hại của môi trường như: sự va đập, sự xâm nhập của vi khuẩn, chống thấm nước thoát nước. Đó là do đặc điểm cấu tạo từ các sợi của mô liên kết, lớp mỡ dưới da và tuyến nhờn. Chất nhờn do tuyến nhờn tiét ra còn có tác dụng diệt khuẩn. Sắc tố da góp phần chống tác hại của tia tử ngoại.- Điều hoà thân nhiệt: nhờ sự co dãn của mao mạch dưới da, tuyến mồ hôi, cơ co chân lông, lớp mỡ dưới da chống mất nhiệt.- Nhận biết kích thích của môi trường: nhờ các cơ quan thụ cảm.- Tham gia hoạt động bài tiết qua tuyến mồ hôi.- Da còn là sản phẩm tạo nên vẻ đẹp của con người. | Giao bài trên classroom |
| 44 | Tiết 2: vệ sinh da | ***I.Bảo vệ da***- Da bẩn là môi trường thuận lợi cho vi khuẩn phát triển, hạn chế hoạt động của tuyến mồ hôi, hạn chế khả năng diệt khuẩn của da.- Da bị xây xát dễ nhiễm trùng, nhiễm trùng máu, uốn ván. Các biện pháp bảo vệ da:- Thường xuyên tắm rửa.- Thay quần áo và giữ gìn da sạch sẽ.- Không nên nặn trứng cá.- Tránh lạm dụng mĩ phẩm...**II**. ***Rèn luyện da***Cơ thể là một khối thống nhất cho nên rèn luyện cơ thể là rèn luyện các hệ cơ quan trong đó có da.Các cách rèn luyện da:- Tắm nắng lúc 8-9 giờsáng.- Tập chạy buổi sáng,- Tham gia thể thao buổi chiều.- Xoa bóp.- Lao động chân tay vừa sức.- Rèn luyện từ từ.- Rèn luyện thích hợp với tình trạng sức khoẻ của từng người.- Cần thường xuyên tiếp xúc với ánh nắng mặt trời vào buổi sáng để cơ thể tạo ra vitamin D chống còi xương.***III.Phòng chống bệnh ngoài da***- Các bệnh ngoài da: ghẻ lở, hắc lào, nấm, chốc, mụn nhọt, chấy rận, bỏng....- Phòng chữa:+ Vệ sinh cơ thể, vệ sinh môi trường, tránh để da bị xây xát.+ Khi mắc bệnh cần chữa theo chỉ dẫn của bác sĩ.+ Khi bị bỏng nhẹ: ngâm phần bỏng vào nước lạnh sạch, bôi thuốc mỡ chống bỏng. Bị nặng cần đưa đi bệnh viện. | Giao bài trên classroom |
| 24 |  | 45 | Bài 43: giới thiệu chung hệ thần kinh | ***I.Nơron - đơn vị cấu tạo của hệ thần kinh***(không dạy)***II.Các bộ phận của hệ thần kinh***1. Dựa vào cấu tạo hệ thần kinh gồm:  + Bộ phận trung ương gồm bộ não tương ứng. + Bộ phận ngoại biên gồm dây thần kinh và các hạch thần kinh. + Dây thần kinh: dây hướng tâm, li tâm, dây pha.2. Dựa vào chức năng, hệ thần kinh được chia thành: + Hệ thần kinh vận động (cơ xương) điều khiển sự hoạt động của cơ vân 9là hoạt động có ý thức). + Hệ thần kinh sinh dưỡng: điều hoà hoạt động của các cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản (là hoạt động không có ý thức). | zoom |
|  |  | 46 | Bài 44: thực hành: tìm hiểu chức năng ( liên quan đến cấu tạo) của tủy sống | **I. Tìm hiểu chức năng của tuỷ sống**Tiến hành thành công thí nghiệm sẽ có kết quả: + Thí nghiệm 1: Chi sau bên phải co. + Thí nghiệm 2: Co cả 2 chi sau. + Thí nghiệm 3: Cả 4 chi đều co. + Thí nghiệm 4: Cả 2 chi sau co. + Thí nghiệm 5: Chỉ 2 chi trước co.+ Thí nghiệm 6: 2 chi trước không co.+ Thí nghiệm 7: 2 chi sau co.Kết luận: Tuỷ sống có các căn cứ thần kinh điều khiển sự vận động của các chi (PXKĐK). Giữa các căn cứ thần kinh có sự liên hệ với nhau.**Điều đã biết qua bài học :**- Chức năng của chất trắng trong tuỷ sống là liên hệ giữa các căn cứ điều khiển các chi dưới với trên và ngược lại.- Rễ sau là rễ cảm giác, dẫn truyền xung hướng tâm và rề trước là rễ vận độn: dẫn truyền xung li tâm.- Dựa trên những hiểu biết đó, ta có thể đề ra các phương án dự kiến thí nghiệr để tìm xem rễ nào còn, rễ nào mất giúp Quân trước khi đưa lên lớp để thấy minh hoạ cho bài dạy.- Phương án 1. Kích thích các chi sau, có thể xảy rạ các trường hợp sau :a) Kích thích chi sau bên phải:- Không chi nào co cả → kết luận : rễ sau chi sau bên phải đứt.- Chi sau bên phải và trái đều co : rễ sau bên phải, cả rễ trước đi tới hai chi đó đều còn.- Chỉ có chi sau bên phải hoặc bên trái co : rễ sau bên phải còn và chi bên nào co chứng tỏ chi bên đó còn rễ trước, nhưng chưa biết rễ sau chi bên trái còn không ?b) Phải tiếp tục kích thích chi sau bên trái :Nếu còn thấy một trong các chi nào đó co chứng tỏ rễ sau bên trái chưa đứt.c) Nếu kích thích cả hai chi sau đều không thấy chi nào co thì chỉ có thể kết luận các rễ sau đã bị đứt hết ; vậy các rễ trước còn hay đứt ? Muốn biết rõ phải tiếp tục bước d.d) Kích thích mạnh chi trước, xung sẽ truyền theo chất trắng xuống các căn cứ điều khiển chi sau, nếu rễ vận động bên nào còn thì chi bên đó sẽ co.- Phương án 2. Đơn giản hơn nhiều, chỉ cần :a) Kích thích ngay chi trước thật mạnh, chi sau bên nào co chứng tỏ rễ vận động tương ứng với chi bên đó vẫn còn, chưa bị đứt.b) Tiếp đó lần lượt kích thích mạnh các chi sau để xem rễ sau bên nào còn, bên nào đứt ? Nếu còn, ếch sẽ phản ứng, nếu đã bị đứt, sẽ không gây phản ứng ở ếch. | Giao bài trên classroom |

**MÔN: HÓA HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | PHÂN MÔN( CHỦ ĐỀ) | TIẾT | TÊN BÀI | NỘI DUNG CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
| 17/2 – 21/2 | Không khí – Sự cháy | 43-44 | Không khí – Sự cháy | * HS biết không khí là hỗn hợp nhiều chất khí, thành phần của không khí theo thể tích gồm có 78% nitơ, 21% oxi, 1% các khí khác.
* HS biết sự cháy là sự oxi hóa có tỏa nhiệt và phát sáng, còn sự oxi hóa chậm cũng là sự oxi hóa nhưng không phát sáng.
* HS biết và hiểu điều kiện phát sinh sự cháy và biết cách dập tắt sự cháy (bằng 1 hoặc 2 biện pháp): hạ nhiệt độ của chất cháy xuống dưới nhiệt độ cháy, cách li chất cháy với oxi.
* Hs hiểu và có ý thức giữ gìn cho bầu không khí không bị ô nhiễm và phòng chống cháy nổ.
 | Hs tự học theo hướng dẫn.Giao bài trên classroom |
| Không khí – Sự cháy  | 45 | Bài luyện tập 5 | * Củng cố hệ thống hóa kiến thức và các khái niệm hóa học trong chương 4.
* Rèn kĩ năng tính toán theo CTHH và PTHH, đặc biệt là các CTHH và PTHH có liên quan đến tính chất, ứng dụng, điều chế oxi.
* Tập luyện cho HS vận dụng các khái niệm cơ bản đã học ở các chương trước để khắc sâu hoặc giải thích các kiến thức chương 4, rèn luyện cho HS phương pháp học tập, bước đầu vận dụng kiến thức hóa học vào thực tế đời sống.
 | Zoom |
| 22/2 – 28/2 | CHƯƠNG 5: HIDRO-NƯỚC | 46, 47 | Tính chất - ứng dụng của hidro | * HS biết hidro là chất khí, nhẹ nhất trong các chất khí.
* HS biết cách đốt khí hidro trong không khí, biết cách thử hidro tinh khiết và quy tắc an toàn khi đốt cháy khí hidro, biết làm TN hidro tác dụng với đồng (II) oxit.
* HS biết được ứng dụng của hidro dựa trên tính chất vật lí và tính chất hóa học.
* HS viết được PTHH của hidro với oxi và tính toán hóa học dựa trên PƯ cháy của hidro.
 | 46: zoom47: giao bài trên classroom |

**MÔN: ĐỊA LÝ**

**NỘI DUNG HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC GIAI ĐOẠN NGHỈ DO DỊCH BỆNH (TUẦN TỪ 17/2 – 20/2)**

Môn: Địa lí - Khối 8. Năm học: 2020- 2021

1. **Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên đề bài** | **Hướng dẫn tìm hiểu bài** | **Kiến thức cần đạt** | **Ghi chú** |
| **BÀI 24: VÙNG BIỂN VIỆT NAM** | **1. Tìm hiểu đặc điểm chung của vùng biển Việt Nam***\** HS quan sát hình 24.1 SGK, xác định vị trí của biển Đông. Biển Đông tiếp giáp những quốc gia nào? Tại sao nói biển Đông có vị trí “cầu nối” ?\* HS đọc nội dung mục 1.a kết hợp hình 24.1, hãy tìm dẫn chứng chứng minh những nội dung sau:- Biển Đông là vùng biển rộng lớn- Biển Đông là vùng biển tương đối kín\* HS quan sát sơ đồ hình 24.6 cho biết: Vùng biển nước ta gồm mấy bộ phận? Xác định giới hạn và kể tên.\* HS đọc SGK trang 88, 89 và hoàn thành nội dung bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố tự nhiên** | **Đặc điểm** |
| Khí hậu | Chế độ nhiệt |  |
| Chế độ mưa |  |
| Chế độ gió |  |
|  Hải văn | Dòng biển |  |
| Chế độ triều |  |
| Độ muối |  |

 | **1. Đặc điểm chung của vùng biển Việt Nam*****a. Diện tích, giới hạn***- Biển Đông là biển lớn, có diện tích 3,5 tr km2 - lớn thứ 2 Thái Bình Dương.- Là biển tương đối kín, được bao bọc bởi các đảo và vòng cung đảo- Nằm từ xích đạo đến chí tuyến nên biển mang tính nhiệt đới ẩm gió mùa.- Vùng biển Việt Nam nằm ở bờ Tây của biển Đông, có diện tích hơn 1 tr km2.***b. Đặc điểm khí hậu và hải văn*****BẢNG PHỤ LỤC**  |  |
|  | **2. Tìm hiểu tài nguyên và vấn đề bảo vệ môi trường biển Việt Nam**\* HS dựa vào hiểu biết, kể tên một số loại tài nguyên biển ở nước ta.\* HS liên hệ thực tế, nêu 1 số loại thiên tai thường xảy ra ở biển Đông.\* HS đọc SGK và dựa vào hiểu biết của bản thân hãy:+ Nêu 3 nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển nước ta+ Nêu 3 vấn đề về đặt ra với môi trường biển nước ta+ Nêu 3 biện pháp khắc phục để bảo vệ môi trường biển nước ta. | **2. Tài nguyên và bảo vệ môi trường biển Việt Nam*****a. Tài nguyên biển***Vùng biển Việt Nam giàu tài nguyên và đem lại nhiều giá trị to lớn về kinh tế, quốc phòng và khoa học.***b. Môi trường biển***Môi trường biển của nước ta đang đứng trước nhiều vấn đề như ô nhiễm, suy giảm nguồn lợi hải sản,.... |  |

1. **Luyện tập – vận dụng**

HS sử dụng mạng Internet, tìm hiểu vấn đề tranh chấp ở biển Đông:

+ Con biết gì về tình hình biển Đông trong những năm gần đây ?

+ Chính sách của Đảng và Nhà nước ta như thế nào về vấn đề biển Đông ?

1. **Hướng dẫn tự đọc bài 25: Lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam**

HS xem bảng 25.1: Niên biểu địa chất (rút gọn) và hình 25.1 Sơ đồ các vùng địa chất kiến tạo (phần đất liền Việt Nam).

HS đọc SGK, tìm hiểu về các giai đoạn phát triển của tự nhiên nước ta theo những tiêu chí sau bằng cách gạch chân trong SGK:

- Thời gian.

- Đặc điểm về lãnh thổ, sinh vật.

- Kết quả nổi bật.

1. **Hình thức hướng dẫn học**

 - Giáo viên giao bài, hướng dẫn nội dung tự học cho HS qua Classroom.

- Học sinh nghiên cứu SGK, tập bản đồ, Át lát địa lý Việt Nam, tranh ảnh, tư liệu, khai thác thông tin trên mạng internet để hoàn thành các yêu cầu giáo viên đã giao.

**BẢNG PHỤ LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố tự nhiên** | **Đặc điểm** |
| Khí hậu | Chế độ nhiệt | - Nhiệt độ trung bình năm của tầng nước mặt trên 23oC- Biên độ nhiệt năm nhỏ- Mùa hè mát mẻ, mà đông ấm áp |
| Chế độ mưa | - Lượng mưa từ 1100-1300mm/năm- Mưa trên biển ít hơn trên đất liền |
| Chế độ gió | - Gió thổi theo mùa:+ Gió hướng ĐB: chiếm ưu thế và hoạt động từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau+ Gió hướng TN hoạt động từ tháng 5 đến tháng 9 |
|  Hải văn | Dòng biển | - Dòng biển lạnh theo hướng ĐB- Dòng biển nóng theo hướng TN |
| Chế độ triều | - Nhật triều và bán nhật triều |
| Độ muối | - Trung bình, khoảng 30 -33%o |

**NỘI DUNG THỐNG NHẤT DẠY HỌC TRỰC TUYẾN (TUẦN TỪ 22/2 – 27/2)**

Môn: Địa lí - Khối 8. Năm học: 2020- 2021

1. **Nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên đề bài** | **Hướng dẫn tìm hiểu bài** | **Kiến thức cần đạt** | **Ghi chú** |
| **BÀI 26.****ĐẶC ĐIỂM TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM** | **1. Tìm hiểu Việt Nam là nước giàu tài nguyên khoáng sản**- HS xác định trên hình 26.1 vị trí một số mỏ khoáng sản: Than đá, dầu mỏ, khí đốt, sắt, apatit, crôm, bô xít, đồng, thiếc, vàng....- HS đọc SGK, quan sát hình 26.1 chứng minh được: Việt Nam là 1 nước giàu tài nguyên khoáng sản”**2. Sự hình thành các vùng mỏ chính ở nước ta (giảm tải)****3. Tìm hiểu vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên khoáng sản****-** HS tìm đọc 1 số bài báo nói về thực trạng khai thác nguồn tài nguyên khoáng sản ở nước ta để rút ra được kết luận: Khoáng sản là tài nguyên không thể phục hồi, cần khai thác hợp lí và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.- HS tìm đọc 1 số bài báo, hình ảnh nói về hệ lụy đến môi trường từ việc khai thác than ở Quảng Ninh, bô xit ở Tây Nguyên, khai thác cát, titan ở ven biển miền Trung để thấy được những vấn đề về môi trường từ việc khai thác khoáng sản ở nước ta. | **1. Tiềm năng khoáng sản Việt Nam**- Nước ta có nguồn khoáng sản phong phú, đa dạng. Phần lớn các mỏ có trữ lượng vừa và nhỏ.- Nguyên nhân:+ Lịch sử hàng trăm triệu năm, cấu trúc địa chất phức tạp. + Nằm trong vành đai sinh khoáng lớn của thế giới là Địa Trung Hải và Thái Bình Dương  Tài nguyên khoáng sản nước ta đa dạng.- Vai trò: là nguyên, nhiên liệu cho hầu hết tất cả các hoạt động công nghiệp nhằm phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.**3. Vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên khoáng sản**- Khoáng sản là loại tài nguyên không thể phục hồi.  Cần phải khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên này.- Việc khai thác, vận chuyển khoáng sản ở một số vùng của nước ta đã và đang làm ô nhiễm môi trường sinh thái.  Cần phải thực hiện nghiêm chỉnh “Luật khoáng sản” của nhà nước ta. |  |

1. **Luyện tập – vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** |
| **1. Nước ta có khoảng bao nhiêu loại khoáng sản?** | 60 loại |
| **2. Phần lớn các mỏ khoáng sản có trữ lượng như thế nào?** | Phần lớn các mỏ có trữ lượng vừa và nhỏ |
| **3. Kể tên một số loại có trữ lượng lớn?**  | Than, dầu khí, sắt, đồng, bôxit,... |
| **4. Than đá phân bố nhiều nhất ở đâu?** | Phía Đông Bắc (Quảng Ninh) |
| **5. Bôxit phân bố nhiều nhất ở đâu?** | Tây nguyên |
| **6. Khoáng sản là tài nguyên phục hồi hay không phục hồi?**  | Không phục hồi |
| **7. Thực trạng tài nguyên khoáng sản ở nước ta?** | Cạn kiệt và sử dụng lãng phí |
| **8. Nguyên nhân làm cạn kiệt nguồn tài nguyên khoáng sản?** | Khai thác bừa bãi, trái phép. Sử dụng lãng phí. |
| **9. Biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản?** | * Thực hiện nghiêm “luật khoáng sản”
* Sử dụng năng lượng, vật liệu thay thế.
* Tăng cường quản lí, giám sát của nhà nước đối với việc khai thác khoáng sản.
 |
| **10. Kể tên một số năng lượng thay thế?** | NL mặt trời, gió, địa nhiệt, thủy triều. |

1. **Hướng dẫn HS tự làm nội dung thực hành bài 27**

- GV yêu cầu HS quan sát bản đồ Hành chính Việt Nam ( trong Atlat) và trả lời một số câu hỏi sau:

 + Xác định các tỉnh tiếp giáp Hà Nội

 + Xác định vị trí các điểm cực của nước ta.

 + Kể tên các tỉnh tỉnh giáp Trung Quốc, giáp Lào, giáp Campuchia và giáp biển.

- GV yêu cầu HS quan sát bản đồ khoáng sản Việt Nam ( trong SGK hoặc Atlat) xác định tên, phân bố 1 số khoáng sản: Than, dầu mỏ, khí đốt, sắt, thiếc, apatit, bô xít, crôm.

1. **Hình thức hướng dẫn học**

 - Giáo viên hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài học bằng các phần mềm Zoom, Microsoft Teams….

- Học sinh nghiên cứu SGK, tập bản đồ, Át lát địa lý Việt Nam, tranh ảnh, tư liệu, khai thác thông tin trên mạng internet để hoàn thành các yêu cầu giáo viên đã giao.

**MÔN: CÔNG NGHỆ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | MÔN | TIẾT | TÊN BÀI |
| 23 | CN8 | 40 | Bài 44: Đồ dùng Điện- Cơ |
| 24 | CN8 | 41 | Bài 45 : TH Quạt điện |

***Lưu ý : Tiết 41 CN 8 lấy điểm HS1.***

**MÔN: VẬT LÝ**

1. Nội dung

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| THỜI GIAN | Tên đề bài  | Nội dung cần đạt được | Ghi chú |
| Từ 17/2 đến 21/2 | Tổng kết chương I- Cơ Học  | - Ôn tập, hệ thống hóa các kiến thức cơ bản của phần cơ học để trả lời các câu hỏi trong phần ôn tập.- Vận dụng các kiến thức đã học để giải các bài tập trong phần vận dụng. |  Giao bài trên classroom |
| Từ 22/2 đến 28/2 | **Chủ đề : Cấu tạo chất.** Bài 19Bài 20  | - Nắm được 4 nội dung của thuyết cấu tạo chất.- Vận dụng kiến thức về cấu tạo chất giải thích được các bài tập đơn giản. | Dạy zoom |

2. Hệ thống bài luyện tập:

Bài tập SBT của bài 18,19,20

**MÔN:TOÁN**

**KẾ HOẠCH DẠY TRỰC TUYẾN TUẦN 23- TOÁN 8 (17/2 – 20/2/2021)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| **23** | Đại | 47 | Phương trình chứa ẩn ở mẫu | -Nắm được thế nào là phương trình chứa ẩn ở mẫu-Biết cách giải phương trình ở mẫu | Dạy zoom |
| Hình | 38 | Định lý đảo và hệ quả của định lý Talet | -Nắm được Định lý đảo và hệ quả của định lý Talet-Biết vận dụng ĐL Talet đảo và hệ quả để giải bài tập. | Dạy zoom |

***Lưu ý : Tiết 46 đại số - Luyện tập, gv hướng dẫn hs tự học***

***---------------------------------------------------***

**KẾ HOẠCH DẠY TRỰC TUYẾN TUẦN 24 - TOÁN 8 (22/2 – 27/2/2021)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI** | **NỘI DUNG CẨN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| **24** | Đại | 48 | Phương trình chứa ẩn ở mẫu – Luyện tập | Có kỹ năng giải thành thạo phương trình chứa ẩn ở mẫu  | Dạy zoom |
| Hình | 39 | Luyện tập | Biết vận dụng định lý Talet thuận, đảo, và hệ quả để tính độ dài đoạn thẳng, chứng minh đường thẳng song song, lập đoạn thẳng tỉ lệ… | Dạy zoom |
| Hình | 40 | Tính chất đường phân giác của tam giác | -Nắm được tính chất đường phân giác trong, ngoài của tam giác-Biết vận dụng tính chất vào giải bài tập | Dạy zoom |

**MÔN: TIẾNG ANH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | PHÂN MÔN( CHỦ ĐỀ) | TIẾT | TÊN BÀI | NỘI DUNG CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
| 17/2 đến 20/2 | Tiếng Anh 6,7,8 | 62+ 63 | Unit 8:lesson 2 Unit 8: lesson 3 |  Unit 8:lesson 2 Unit 8: lesson 3 |  |
| 22/2 đến 28/2 | Tiếng Anh 6,7,8 | 64+ 65 | Unit 8:lesson 4 Unit 8: lesson 5 |  Unit 8:lesson 4 Unit 8: lesson 5 |  |

**MÔN: TIẾNG PHÁP**

**MÔN: MỸ THUẬT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN |  PHÂN MÔN( CHỦ ĐỀ) | TIẾT | TÊN BÀI | NỘI DUNG CẦN ĐẠT |  GHI CHÚ |
| 23 | Mĩ thuật 8 | 23 | Trưng bày và giới thiệu sản phẩm | Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. |  |
| 24 | Mĩ thuật 8 | 24 | Mô phỏng tác phẩm của họa sĩ Vincent Van Gogh | Mô phỏng được tác phẩm theo cảm nhận riêng và giúp học sinh tìm hiểu về chủ đề nội dung, bố cục, đường nét, màu sắc, chất liệu và cách thể hiện. |  |

**MÔN: THỂ DỤC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần | Phân mônChủ đề | Tiết | Tên Bài | Nội dung cần đạt | Ghi chú |
| 23 | Thể dục 8 | 45,46 | **- Nhảy xa**: Như nội dung tiết 42 (trọng tâm là giai đoạn chạy đà - giậm nhảy)**- TTTC:** Thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của GV**- Chạy bền:** Chạy trên địa hình tự nhiên | Xác định chân giậm nhảy, biết cách đo đà ,chỉnh đà.Phối hợp được giai đoạn chạy đà và giậm nhảy.Biết cách giao cầu, đánh cầu qua lại- Chạy trên địa hình tự nhiên 5 phút- 10 phút. |  |
| 24 | Thể dục 8 | 47,48 | **- Nhảy xa**: Luyện tập chạy đà - giậm nhảy đầu chạm vật trên cao, chạy đà - giậm nhảy vượt chướng ngại vật**- TTTC:** Thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của GV | Xác định chân giậm nhảy, biết cách đo đà ,chỉnh đà.Phối hợp được giai đoạn chạy đà và giậm nhảy.Biết cách giao cầu, đánh cầu qua lại, biết cách di chuyển đơn bước, đa bước, tiến lùi. |  |

**MÔN: ÂM NHẠC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | PHÂN MÔN( CHỦ ĐỀ) | TIẾT | TÊN BÀI | NỘI DUNG CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
| 23 | Âm nhạc 8 | 22 | Học hát : Nổi trống lên các bạn ơi |  |  |
| 24 | Âm nhạc 8 | 23 | -Ôn tập bài hát: Nổi trống lên các bạn ơi-TĐN: TĐN số 6 |  |  |

**MÔN: GDCD**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Phân môn****(Chủ đề)** | **Tiết** | **Tên bài** | **Nội dung cần đạt** | **Ghi chú** |
| **(17/2-20/2)** |  | 21 | Bài 15: Phòng ngùa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại | - Nhận dạng được các loại vũ khí thông thường, chất nổ độc hại, tính chất nguy hiểm và tác hại của các loại đó với con người và XH.- Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại. **-** Biết phòng, chống tai nạn vũ khí cháy, nổ và các chất độc hại trong cuộc sống hằng ngày | - Đặt vấn đế 1,2,3 Cập nhật thông tin, số liệu mới- Lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh |
| **(22/2-27/2)** | ***Chủ đề 2: Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác,tài sản của Nhà nước và LI CC*** | 22 | Bài 16: Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác | - Hiểu được nội dung quyền sở hữu, biết những tài sản thuộc sở hữu của công dân.- Có ý thức tôn trọng tài sản của mọi người và đấu tranh với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu.- Biết cách tự bảo vệ quyền sở hữu. | Lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh |

**MÔN: NGỮ VĂN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | TIẾT | TÊN BÀI | NỘI DUNG CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
| **23**(17/2 - 20/2) | 83 -84 | Khi con tu hú | ***a. Kiến thức:***- Biết đọc hiểu một tác phẩm thơ bổ sung thêm kiến thức về tác giả, tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại- Hiểu được lòng yêu sự sống, niềm khao khát tự do cháy bỏng của người c/sĩ CM trẻ tuổi đang bị giam cầm trong tù ngục được thể hiện bằng những h/ả gợi cảm và thể thơ lục bát giản dị mà tha thiết.- Vận dụng vào cảm thụ văn bản. ***b. Kĩ năng:***- Đọc diễn cảm một tác phẩm thơ thể hiện tâm tư người chiến sĩ cách mạng bị giam giữ trong ngục tù.- Nhận ra và phân tích được sự nhất quán về cảm xúc giữa hai phần của bài thơ; thấy được sự vận dụng tinh tế thơ truyền thống của tác giả ở bài thơ này. |  |
| **24**(22- 28/2) | 85 | Thuyết minh về một phương pháp (cách làm) | **1. Kiến thức***:* - Bổ sung kiến thức về văn thuyết minh- Nắm dược cách làm bài văn thuyết minh về một phương pháp (cách làm)**2. Kĩ năng**- Quan sát đối tượng cần thuyết minh: một phương pháp (cách làm).- Tạo lập được một văn bản thuyết minh theo yêu cầu: biết viết một văn bản thuyết minh về một cách thức, một phương pháp, cách làm có độ dài 300 chữ. |  |
|  | 86 | Túc cảnh Pác Bó | **1. Kiến thức**- Nâng cao năng lực đọc – hiểu một tác phẩm tiêu biểu của nhà thơ - chiến sĩ Hồ Chí Minh. - Thấy được nghệ thuật độc đáo và vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh trong bài thơ .- Nắm được ý nghĩa triết lớ sõu sắc của bài thơ.**2. Kĩ năng**- Đọc - hiểu thơ tứ tuyệt của Hồ Chí Minh- Phân tích được một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong tác phẩm |  |

**MÔN: LỊCH SỬ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | PHÂN MÔN | TIẾT | TÊN BÀI | NỘI DUNG CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
| 17/2 đến 20/2 | Sử 8 | 40 | **Bài 25.** Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873 - 1884). | Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về trận Pháp đánh thành Hà Nội lần thứ nhất và tiểu sử Nguyễn Tri Phương, cuộc kháng chiến của nhân dân Bắc kì trong giai đoạn này. | Giao bài tập qua Classroom và nhận bài làm của HS qua trang này hoặc gmail của GV |
| 22/2 đến 27/2 | Sử 8 | 41 | **Bài 26.** Phong trào kháng Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX. | - Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của phong trào Cần Vương*- Liên hệ: giáo dục truyền thống đấu tranh bảo vệ chủ quyền đất nước, bảo vệ biển đảo hiện nay* | Dạy học qua Zoom |